

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày 15 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng

Ông Giảng A Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Thành Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/HSST – QĐ ngày 24/4/2019 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 03/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đồng Văn A, tên gọi khác: Đồng Xuân A; Sinh năm 1972 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Đồng Quý T, sinh năm 1941 và con bà Lý Thị Th, sinh năm 1942; Có vợ là Đỗ Thị Việt B, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến ngày 16/10/2018, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị Việt B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh C

(Có mặt tại phiên tòa)

- Những người làm chứng:

Ah Bùi Văn C, sinh năm 1986 - ĐKNKTT: Tổ 7, phường T, thành phố C, tỉnh C “có mặt tại phiên tòa”.

Ah Đỗ Văn D, sinh năm 1979 - Địa chỉ: Tổ 14, phường T, thành phố C tỉnh C, “có mặt tại phiên tòa”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/10/2018, Bùi Văn C, sinh năm 1986, trú tại Tổ 7, phường T, thành phố C, tỉnh C gọi điện thoại cho Đồng Văn A nhờ mua 200.000 đồng Heroine, A nói không có. Sau đó, A đi xe mô tô nhãn hiệu Waversx màu sơn đen đỏ BKS: 27X1- 000.53 của gia đình đến khu vực chợ Đoàn Kết thuộc Tổ 3, phường Đ, thành phố C, tỉnh C mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi địa chỉ 02 gói Heroine trong đó 01 gói được gói bên ngoài là nilon màu hồng bên trong là mảnh giấy loại giấy lịch và 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ với giá 450.000 đồng. Mua được Heroine, đến khoảng 11 giờ cùng ngày, A gọi điện thoại cho C nói là có Heroine rồi và bảo C ra luôn khu vực Bảo tàng tỉnh C thuộc tổ 14, phường T, thành phố C, tỉnh C. Tại đây, A lấy trong túi quần bên phải 01 gói Heroine được gói bên ngoài là nilon màu hồng bên trong là mảnh giấy loại giấy lịch (mua được từ trước) đưa cho C và nhận tiền 200.000 đồng(gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng) rồi đi về. Mua được Heroine, C sử dụng hết bằng hình thức chích.

Sau đó cùng ngày, C gọi điện thoại cho A hỏi mua Heroine, A bảo cứ ra khu Bảo tàng tỉnh C rồi gặp nhau. C và D đi xe ra khu Bảo tàng tỉnh gọi điện thoại lại cho A thì A trả lời không có Heroine. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, Đồng Văn A cầm gói Heroine còn lại đến khu vực đường Nguyễn Lương Bằng thuộc tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh C phát hiện thấy lực lượng Công an thành phố Lai Châu sợ bị phát hiện nên A đã ném 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ xuống bụi cỏ trên đường. Lúc này có Bùi Văn C và Đỗ Văn D, sinh năm 1979, trú tại tổ 14, phường T, thành phố C, tỉnh C đi vệ sinh và đứng trên đường Nguyễn Lương Bằng ở gần đấy nhìn thấy. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện và thu giữ 01 gói Heroine trên trong bụi cỏ trên đường và mời Đồng Văn A, Bùi Văn C, Đỗ Văn D đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Clàm việc. Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn C khai nhận trưa ngày 06/10/2018 đã mua 01 lần Heroine của Đồng Văn A, A thừa nhận đã bán trái phép Heroine cho C vào thời gian trên và gói Heroine thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường là của A mang theo để bán.

Ngày 07/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật tại nhà Đồng Văn A, kết quả không phát hiện và thu giữ gì.

Ngày 07/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, số chất tinh bột màu trắng thu giữ của Đồng Văn A trong quá trình khám xét khẩn cấp có tổng khối lượng là 0,19gam toàn bộ được gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Ngày 16/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh C khởi tố Đồng Văn A (tên gọi khác Đồng Xuân A) về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của Đồng Văn A, nguồn gốc 02 gói Heroine của A (01 gói bán cho Bùi Văn C vào trưa ngày 06/10/2018 và 01 gói có trọng lượng 0,19 gam Heroine của A bị Công an thành phố C thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) là mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại phường Đ, thành phố C, tỉnh C. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông đã bán Heroine cho Đồng Văn A vào ngày 06/10/2018 là ai, việc mua bán này không ai biết nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Văn C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh C đã xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Kết luận giám định số 405/GĐ-KTHS ngày 10/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: Vật chứng thu giữ của Đồng Văn A trong quá trình khám nghiệm hiện trường có khối lượng 0,19 gam là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 04/CT-VKSTP ngày 18/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã truy tố Đồng Văn A về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo Đồng Văn A từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó từ ngày 07/10/2018 đến 16/10/2018; Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo;

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Đồng Văn A; truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo A bán Heroine cho C; tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen Model RM-1172, số IMEI 1: 358888079442626, số IMEI2: 358888079442634, trong máy có 01 sim di động viettel số thuê bao 0977985030, máy cũ đã qua sử dụng; Đề nghị trả lại xe máy Honda Waversx BKS 27X1- 000.53 số máy 5918100, số khung 015556 cho chị Đỗ Thị Việt B; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, Kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/10/2018 tại đoạn đường Trần Phú trước cổng Bảo tàng tỉnh C thuộc Tổ 14, phường T, thành phố C, tỉnh C Đồng Văn A đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Bùi Văn C với giá 200.000 đồng (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng). Số còn lại 0,19 gam Heroine, Đồng Văn A mang theo chưa kịp bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C phát hiện, thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Đồng Văn A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Đồng Văn A có đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử về hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra bị cáo khai tên Đồng Xuân A, Cơ quan điều tra thu thập chứng minh thư mang tên Đồng Văn A do đó cơ quan điều tra Công an thành phố C đã ra Quyết định trưng cầu giám định đường vân trong chứng minh thư của Đồng Văn A và đường vân trong danh chỉ bản Đồng Xuân A. Kết luận giám định số 440/GĐ-KTHS ngày 16/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận các điểm chỉ đường vân in trên chỉ bản số 045027247, do Công an tỉnh Lai Châu lập ngày 04/8/2006 mang tên Đồng Văn A, sinh năm: 1972, trú tại: Mường So, Phong Thổ, Lai Châu lập về việc làm chứng minh nhân dân và các điểm chỉ đường vân in trên danh chỉ bản số 76, do cơ quan Công an thành phố C lập ngày 16/10/2018 mang tên Đồng Xuân A, SN 1972, nơi ĐKTT: Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Clà đường vân của cùng một người. Do vậy, xác định bị cáo có tên là Đồng Văn A tên gọi khác Đồng Xuân A.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là ông Đồng Quý T được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, Huy

chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, điều kiện kinh tế còn khó khăn, mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

0,19 gam chất bột màu trắng gửi đi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C. Đây là chất độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nên cần tịch thu, việc cơ quan điều tra Công an thành phố C đã gửi toàn bộ đi giám định và không hoàn lại mẫu vật gửi giám định nên cần tịch thu theo quy định của pháp luật.

Một phong bì công văn của Công an thành phố C, mặt trước của phong bì niêm phong có ghi *“01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ còn lại sau khi lấy mẫu gửi đi giám định thu giữ của Đồng Xuân A trong quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 06/10/2018 tại tổ 23 phường Đ, thành phố C, tỉnh C”*, mặt sau phong bì niêm phong được dán kín các mép, trên một mép dán ngang dọc theo phong bì niêm phong có các chữ ký giáp lai ghi rõ họ tên của Đào Đình Đức, Nguyễn Đình Cường, Phạm Thị Thu Thủy, Trần Thành Nam, Phạm Thị Sen, Bùi Văn C, Đỗ Văn D, Đồng Xuân A đè nên mép dán. Tại hai góc phong bì niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố C và ngoài cùng được dán phủ một dải băng dính trong suốt đè lên các chữ ký và hình dấu. Xét vật chứng trên là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Một phong bì công văn của Công an thành phố C, mặt trước của phong bì niêm phong có ghi *“01 chiếc điện thoại di động do Đồng Xuân A, sinh năm 1972 tự giác giao nộp ngày 06/10/2018” (Theo hồ sơ bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen Model RM-1172, số IMEI 1: 358888079442626, số IMEI2: 35 8888079442634, trong máy có 01 sim di động viettel số thuê bao 0977985030, máy cũ đã qua sử dụng)*, mặt sau phong bì niêm phong được dán kín các mép, trên một mép dán ngang dọc theo phong bì niêm phong có các chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Đào Đình Đức, Phạm Thị Thu Thủy, Trần Thành Nam, Phạm Thị Sen, Đồng Xuân A đè nên mép dán. Quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

01 xe máy honda WEVERSX màu sơn đen đỏ, biểm kiểm soát 27X1-000.53 số máy 5918100, số khung 015556, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị Việt B, sinh năm 1980 trú tại Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh C. Tại phiên tòa, chị B khai, bị cáo Đồng Văn A khi đi xe máy trên của chị không nói sẽ sử dụng xe vào mục đích mua bán Heroine, đây là tài sản hợp pháp của chị phục vụ cho sinh hoạt của gia đình chị và chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho chị nên hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên trả lại chiếc xe máy honda WEVERSX màu sơn đen đỏ, biểm kiểm soát 27X1-000.53 cho chị Đỗ Thị Việt B theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét số tiền 200.000 đồng bị cáo có được do bán Heroine cho C, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Đây là số tiền bị cáo có được do bán trái phép chất ma túy, là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo cần phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]Tuyên bố bị cáo Đồng Văn A (tên gọi khác Đồng Xuân A) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 10 (Mười) tháng tù giam, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/10/2018 đến 16/10/2018, bị cáo còn phải chấp hành là 02 (hai) năm 09 (Chín) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu 0,19 gam chất bột màu trắng gửi đi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định theo quy định.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an thành phố C, mặt trước của phong bì niêm phong có ghi “01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ còn lại sau khi lấy mẫu gửi đi giám định thu giữ của Đồng Xuân A trong quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 06/10/2018 tại tổ 23 phường Đ, thành phố C, tỉnh C”, mặt sau phong bì niêm phong được dán kín các mép, trên một mép dán ngang dọc theo phong bì niêm phong có các chữ ký giáp lai ghi rõ họ tên của Đào Đình Đức, Nguyễn Đình Cường, Phạm Thị Thu Thủy, Trần Thành Nam, Phạm Thị Sen, Bùi Văn C, Đỗ Văn D, Đồng Xuân A đè nên mép dán. Tại hai góc phong bì niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của

Cơ quan ảnh sát điều tra Công an thành phố C và ngoài cùng được dán phủ một dải băng dính trong suốt đè lên các chữ ký và hình dấu.

Tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách nhà nước một phong bì công văn của Công an thành phố C, mặt trước của phong bì niêm phong có ghi *“01 chiếc điện thoại di động do Đồng Xuân A, sinh năm 1972 tự giác giao nộp ngày 06/10/2018”* (Theo hồ sơ bên trong là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen Model RM-1172, số IMEI 1: 358888079442626, số IMEI2: 35 8888079442634, trong máy có 01 sim di động viettel số thuê bao 0977985030, máy cũ đã qua sử dụng), mặt sau phong bì niêm phong được dán kín các mép, trên một mép dán ngang dọc theo phong bì niêm phong có các chữ ký giáp lai ghi rõ họ và tên của Đào Đình Đức, Phạm Thị Thu Thủy, Trần Thành Nam, Phạm Thị Sen, Đồng Xuân A đè lên mép dán.

Trả lại cho chị Đỗ Thị Việt B, sinh năm 1980 trú tại Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh C 01 xe máy honda WEVERSX màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 27X1-000.53 số máy 5918100, số khung 015556, xe đã qua sử dụng.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Đồng Văn A;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 23/01/2019 giữa Công A thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công A TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Nga